TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T, TP. N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST- HNGĐ	*T, ngày 07 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 367/2019/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa: Chị Lê Minh K, sinh năm 1988 và anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1986; cùng HKTT: Số 16 ngõ 10 phố N, phường P, thị xã T;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn H tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Minh K và anh Nguyễn Huy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh H và chị K có 01 con chung là Nguyễn Lê An S, sinh ngày 29/8/2014. Chị K trực tiếp nuôi cháu S. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H đến khi có yêu cầu mới. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lê Minh K tự nguyện chịu H bộ 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006713 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T. Hoàn trả chị K số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. T;
- UBND phường P, thị xã T; (12/3/2014)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Hiếu